

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29/5/ 2018

V/v “Ly hôn và nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N. Y

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh H.
2. Ông Nguyễn Hoàng T.

Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc B, thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Ông Lê Quốc H - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 415/2017/TLST – HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2017/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1983;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp 4, thị trấn G1, huyện H, tỉnh B

Bị đơn: Anh Phạm Văn G, sinh năm 1980;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp 4, thị trấn G1, huyện H, Bạc Liêu
(Chị C, anh G có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng chị Nguyễn Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị tự nguyện yêu thương và chung sống với nhau, năm 2007 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân ly hôn do vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn, anh G có người phụ nữ khác bên ngoài và nhiều lần đánh đập, đe dọa chị, khiến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh G nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: có 02 người con chung tên Phạm Thị Thảo Q, sinh ngày 16/11/2003 và Phạm Thị Thảo V, sinh ngày 25/11/2011, hiện đang sống cùng với anh chị. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi hết hai con chung và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Anh Phạm Văn G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị C. Tuy nhiên, nguyên nhân ly hôn theo anh xác định do chị C thường xuyên nhắn tin, điện thoại với người đàn ông khác, kéo dài hơn một năm nay. Mặc dù anh đã nhiều lần nhắc nhở, chị C hứa sẽ từ bỏ nhưng chị C không thực hiện đúng lời hứa. Vì ghen, nên vợ chồng cãi vã, mâu thuẫn, anh có đe dọa và đánh chị C. Nay anh xác định còn tình cảm với chị C nên yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: có 02 người con chung như chị C trình bày. Khi ly hôn anh đồng ý giao Phạm Thị Thảo Q cho chị C nuôi dưỡng, anh yêu cầu được nuôi dưỡng phạm Thị Thảo V và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Phạm Văn G.

Về con chung: Giao con chung giao Phạm Thị Thảo Q, sinh ngày 16/11/2003 cho chị Nguyễn Thị C; giao phạm Thị Thảo V, sinh ngày 25/11/2011 cho anh Phạm Văn G nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét

Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C phải nộp án phí sơ thẩm hôn nhân theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu ly hôn với Phạm Văn G có địa chỉ cư trú tại thị trấn G1, huyện H, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

Về nội dung:

[1] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị C yêu cầu ly hôn, anh G yêu cầu đoàn tụ. Mặc dù, anh G xác định vẫn còn tình cảm với chị C, không đồng ý ly hôn. Nhưng Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị chung sống không hạnh phúc, do bắt nguồn từ sự ghen tuông dẫn đến mâu thuẫn, cãi vã và anh G có hành vi đánh đập, đe dọa chị C,

sự việc diễn ra trong thời gian dài, khiến chị C xác định không thể tiếp tục chung sống với anh. Xét thấy, hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C là phù hợp.

[2] Về con chung: Tại biên bản ghi lời khai ngày 30/3/2018 em Phạm Thị Thảo Q có nguyện vọng được sống với chị C. Anh G cũng thống nhất giao em Q cho chị C nuôi dưỡng. Nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của các bên đương sự.

Đối với em Phạm Thị Thảo V thuộc trường hợp không xem xét đến nguyện vọng của em. Tuy nhiên, xét thấy để đảm bảo tốt cho việc nuôi dưỡng, phát triển về mặt vật chất cũng như tinh thần cho em, chia sẻ gánh nặng cho phía chị C nên cần giao em Phạm Thị Thảo V cho anh Phạm Văn G nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C phải nộp án phí sơ thẩm hôn nhân số tiền 300.000đ, chị C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0006853 ngày 11/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H được chuyển thu án phí.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Phạm Văn G.

2. Về con chung: Giao con chung giao Phạm Thị Thảo Q, sinh ngày 16/11/2003 cho chị Nguyễn Thị C; giao phạm Thị Thảo V, sinh ngày 25/11/2011 cho anh Phạm Văn G nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét

Chị Nguyễn Thị C và anh Phạm Văn G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét

4. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C phải nộp án phí sơ thẩm hôn nhân số tiền 300.000đ, chị C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên

lai thu số 0006853 ngày 11/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện H;
- Chi Cục THA.DS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị N. Y

